

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ ĐĂNG HÙNG**

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Thừa Thiên Huế, năm 2019**

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật - Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Phương pháp nghiên cứu .....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài .....	5
7. Bố cục luận văn .....	5
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI .....</b>	<b>6</b>
1.1. Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại.....	6
1.1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại .....	6
1.1.2. Khái niệm và yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp thương mại .....	6
1.1.3. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại .....	6
1.2. Khái quát về hoà giải thương mại .....	7
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hoà giải thương mại .....	7
1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của việc hoà giải tranh chấp thương mại .....	9
1.3. Nội dung pháp luật điều chỉnh về hoà giải thương mại .....	10
1.3.1. Hoà giải thương mại tại Tòa án .....	10
1.3.2. Hoà giải thương mại ngoài Tòa án .....	10
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>12</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về hoà giải thương mại .....	12
2.1.1. Quy định của pháp luật về hoà giải thương mại tại tòa án.....	12
2.1.2. Quy định pháp luật về hoà giải thương mại ngoài Tòa án .....	13
2.1.3 Đánh giá các quy định pháp luật về hoà giải thương mại.....	14
2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoà giải thương mại .....	16
2.2.1 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoà giải thương mại tại Tòa án....	16
2.2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoà giải thương mại ngoài Tòa án	16
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>18</b>
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoà giải thương mại.....	18

3.1.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại tại Tòa án .....	18
3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại ngoài Tòa án .....	18
3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại .....	19
3.2.1 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại tại Tòa án	19
3.2.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại ngoài Tòa án .....	20
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>21</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Hòa vào sự phát triển kinh tế chung trên toàn thế giới, kinh tế Việt Nam chúng ta cũng từng bước phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Với việc hội nhập, tham gia vào các tổ chức kinh tế trong khu vực và trên thế giới, cơ hội hợp tác giao thương giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài diễn ra sôi nổi. Với sự gia tăng các hoạt động hợp tác kinh tế như vậy điều tất yếu đi kèm là việc xảy ra các xung đột, tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp sẽ diễn ra nhiều hơn và diễn biến phức tạp hơn. Thông thường khi có tranh chấp thương mại xảy ra các bên sẽ tiến hành đàm phán, thương lượng, hòa giải với nhau trước khi buộc phải mang ra Trọng tài, Tòa án để giải quyết tranh chấp. Mỗi phương thức đều có những đặc điểm phù hợp riêng với từng vụ việc cần giải quyết. Trong các phương thức trên thì phương thức hòa giải rất được ưa chuộng đối với những nền kinh tế phát triển trên thế giới vì những lợi ích, ưu điểm mà nó đem lại như tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm sự căng thẳng, đối đầu nhau giữa các bên... Hiện nay, phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng một vụ án kinh doanh thương mại tại Tòa án là phương thức phổ biến, hữu hiệu và hòa giải là cách thức giải quyết vụ án kinh doanh thương mại hiệu quả, không những góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự đang có tranh chấp mà còn đảm bảo cả lợi ích của Nhà nước và xã hội. Hòa giải thành có tác dụng làm cho các bên tranh chấp tự nguyện, tự giác thi hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của họ, tránh việc phải sử dụng các biện pháp cưỡng chế của Nhà nước trong quá trình thi hành án, giảm bớt tổn kém về nhiều mặt của các bên... Tại các địa phương để giải quyết án kinh doanh thương mại đã vận dụng rộng rãi phương thức hòa giải để giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, phương thức này còn khá mới mẻ, chưa phổ biến ở nước ta do chưa được pháp luật thừa nhận và hỗ trợ. Nhận thức thực trạng này cũng như nhằm khuyến khích phương thức giải quyết tranh chấp thay thế để phù hợp với thông lệ quốc tế và

thu hút đầu tư nước ngoài trong bối cảnh các tranh chấp thương mại, kinh tế ngày càng gia tăng, Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (BLTTDS 2015) đã có quy định mới về công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Tòa án và gần đây nhất, ngày 24/02/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoạt động hoà giải thương mại. Việc nghiên cứu cách thức hoạt động, tính khả thi và đóng góp của phương thức giải quyết tranh chấp này vào thực tiễn sẽ có ý nghĩa to lớn trong việc giải quyết tranh chấp giữa các bên, hạn chế tối đa việc giải quyết tại Trọng tài hay Tòa án. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện pháp luật để tạo cơ sở pháp lý cho việc lựa chọn phương thức hoà giải được linh hoạt, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam cũng rất quan trọng. Với lý do như vậy, tôi chọn đề tài: ***“Pháp luật Việt Nam về hoà giải thương mại”***

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Hiện nay đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề hoà giải tranh chấp thương mại ở Việt Nam như:

Luận văn *“Giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức thương lượng, hoà giải - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”* năm 2004 của tác giả Nguyễn Hoài Sơn, trường Đại học Luật Hà Nội; Luận văn *“Hoà giải - Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tố tụng tư pháp”* năm 2010 của tác giả Nguyễn Thị An Na, trường Đại học Luật Hà Nội; Luận văn *“Xây dựng pháp luật về phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải ở Việt Nam ”* năm 2014 của tác giả Ngô Thị Thanh Tuyền — Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Luận văn *“Pháp luật hoà giải tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam”* năm 2014 của tác giả Phạm Lê Mai Ly - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn *“Hoàn thiện chế định hoà giải trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam”* năm 2014 của tác giả Nguyễn Thị Thúy - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận văn *“Xây dựng chế định pháp luật về hoà giải thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN”* của tác giả Nguyễn Thế Anh - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2016, Luận văn *“Chế định hoà giải trong*

*pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam*” của tác giả Bùi Anh Tuấn - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2014.

Ngoài ra, còn có nhiều công trình ở các cấp độ nghiên cứu khác nhau được đăng tải trên các báo, tạp chí chuyên ngành như bài “*Hòa giải - Một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế*” Thạc sỹ Dương Quỳnh Hoa/Viện Nhà nước và Pháp luật (Tạp chí nghiên cứu lập pháp tháng 12/2011).; “*Giải quyết tranh chấp dân sự và thương mại – kinh nghiệm Nhật Bản và Việt Nam*” của tác giả Đoàn Đức Lương, Lê Văn Vũ, Hoàng Liên Sơn tại Hội thảo quốc tế ở Thừa Thiên Huế, 03/2018; “*Pháp luật về hòa giải thương mại và một số khuyến nghị hoàn thiện*” của tác giả Nguyễn Bá Bình, Nguyễn Thị Anh Thơ đăng trên Tạp chí nghiên cứu lập pháp tháng 3/2015; “*Quản lý hoạt động hòa giải thương mại – Kinh nghiệm một số nước và việc áp dụng đối với thực tiễn ở Việt Nam*” của tác giả Lê Văn Tuấn tại Hội thảo “*Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn xây dựng Nghị định về hòa giải thương mại*”, TP. Hồ Chí Minh, 2014; “*Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn xây dựng Nghị định về hòa giải thương mại*” của tác giả Trần Hữu Huỳnh tại Hội thảo TP. Hồ Chí Minh, 2014; “*Những nguyên tắc thiện chí trong hòa giải vụ án dân sự*” của tác giả Hà Hữu Dụng đăng trên Tạp chí Nghề luật số 4/2015; “*Điểm mới của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về hòa giải vụ án dân sự và những nội dung cần hướng dẫn*” của PGS.TS Bùi Thị Huyền đăng trên Tạp chí TAND số 8/2016; “*Bàn về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án dân sự*” của tác giả Đặng Thị Thanh Hoa đăng trên Tạp chí TAND số 10/2017 “*Những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được: Thực tiễn áp dụng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật*” của tác giả Lý Văn Toán đăng trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 3/2018...

Kể từ khi BLTTDS 2015 và Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại có hiệu lực đến nay thì chưa có công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể về phương thức hòa giải thương mại ở Việt Nam trên cơ sở hoà giải thương mại đã được pháp luật điều chỉnh và đã có thủ tục

công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Tòa án. Vì vậy qua đề tài tác giả sẽ tiến hành nghiên cứu một cách tổng thể về hòa giải thương mại ở Việt Nam để làm rõ được ý nghĩa về lý luận cũng như thực tiễn đối với hòa giải thương mại hiện nay.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

**3.1 Mục đích:** Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản về hòa giải thương mại, đánh giá thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật hòa giải thương mại, trên cơ sở đó đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại.

#### **3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Việt Nam về hòa giải thương mại.

- Phân tích đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hòa giải thương mại, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định đó trong thực tế.

- Trên cơ sở thực trạng, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hòa giải thương mại cũng như nâng cao hiệu quả hòa giải thương mại tại Việt Nam.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**4.1 Đối tượng nghiên cứu** là một số vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Việt Nam về hòa giải thương mại; các quy định của pháp luật Việt Nam về hòa giải thương mại và thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại ở Việt Nam.

#### **4.2 phạm vi nghiên cứu:**

Phạm vi nghiên cứu của đề tài: Do đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu pháp luật Việt Nam về hòa giải thương mại nên trong phạm vi luận văn này, học viên nghiên cứu pháp luật Việt Nam về hòa giải thương mại tại Tòa án và hòa giải thương mại ngoài Tòa án. Ngoài ra, luận văn làm rõ hơn, sâu hơn về thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại ở Việt Nam từ khi Bộ luật Tố tụng Dân sự mới ra đời năm 2015, có hiệu lực từ 01/07/2016 và Nghị định 22/2017/NĐ-CP có hiệu



lực từ 15/04/2017. Trên cơ sở đó nhằm tăng cường nhận thức của bản thân học viên để vận dụng vào quá trình học tập và công tác.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Dựa trên cơ sở thực tiễn, đề tài được nghiên cứu dựa trên phương pháp lý luận biện chứng của Chủ Nghĩa Mác - Lê nin, cũng như đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà Nước về phát triển kinh tế đất nước khi tham gia hội nhập với nền kinh tế chung trên thế giới. Ngoài ra đề tài cũng sử dụng các phương pháp như so sánh, thống kê, phân tích những dữ liệu sẵn có để có cái nhìn khách quan, qua đó góp phần đánh giá phần nào làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Với sự ra đời của các quy định mới lần đầu tiên được đưa vào hệ thống pháp luật Việt Nam, luận văn có ý nghĩa nghiên cứu cách tiếp cận mới so với các công trình nghiên cứu trước đây khi chưa có sự thay đổi của pháp luật. Luận văn đã đi sâu nghiên cứu những quy định tổng thể của pháp luật Việt Nam về hoạt động hòa giải thương mại, làm sáng tỏ nguyên tắc, bản chất, phạm vi, trình tự, thủ tục hòa giải trong và ngoài tổ tụng. Trên cơ sở quy định của pháp luật, luận văn đã tìm hiểu việc áp dụng trên thực tế, hiệu quả cũng như những tồn tại của các quy định này, đặc biệt là sự ra đời của việc công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án và luật hoá hoạt động hoà giải thương mại.

Từ những nghiên cứu này, Luận văn đã chỉ ra những bất cập trong các quy định pháp luật và đề xuất định hướng cũng như giải pháp hoàn thiện.

## **7. Bố cục luận văn**

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hòa giải thương mại;

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại;

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hòa giải thương mại.

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI

### 1.1. Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại

#### *1.1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại*

Dưới góc độ học thuật, có thể hiểu: Tranh chấp thương mại là những mâu thuẫn, xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện các hoạt động thương mại.

#### *1.1.2. Khái niệm và yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp thương mại*

Giải quyết tranh chấp là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét và ra quyết định xử lý các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong vụ việc tranh chấp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Như vậy, giải quyết tranh chấp thương mại là hoạt động của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiến hành các thủ tục giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

#### *1.1.3. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại*

##### *. Thương lượng*

Thương lượng có thể nói là phương thức giải quyết tranh chấp có nguồn gốc xuất hiện sớm nhất. Điều này là do từ thuở sơ khai, trong quá trình mua bán, trao đổi hàng hoá giữa con người với nhau, không thể tránh được các mâu thuẫn do sự bất đồng về giá cả, chất lượng, cách thức giao nhận, v.v, để có thể đạt được mục đích, các bên cần thương lượng với nhau về mong muốn của mình cũng như có thể nhượng bộ về lợi ích để cả hai cùng đạt được sự thống nhất chung. Khi pháp luật chưa ra đời để điều chỉnh hành vi của con người và để quản lý trật tự xã hội, cũng như việc nhờ một bên trung gian đứng ra hoà giải chưa được nghĩ đến thì thương lượng là phương thức cơ bản và mang tính chất “tự

nhiên” nhất để dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng.

#### **. Hòa giải**

Hoà giải có thể nói là một bước tiến cao hơn của thương lượng, bởi theo quá trình phát triển tự nhiên, khi bản thân hai bên tranh chấp mặc dù đã đưa ra lựa chọn tốt nhất có thể của mình nhằm giải quyết bất đồng nhưng vẫn không thể làm hài hoà mối quan hệ, việc tìm đến một bên thứ ba để có cái nhìn khách quan hơn là một điều tất yếu xảy ra.

#### **. Trọng tài**

Khi các biện pháp giải quyết tranh chấp “trong hoà bình” không đạt được hiệu quả, điều tất yếu cần xuất hiện một bên trung gian mà các bên tín nhiệm để phân xử “đúng, sai”. Khác với các biện pháp hoà giải và thương lượng, kết quả của việc phân xử là một quyết định mang tính ràng buộc thực hiện giữa các bên, đó cũng là đặc điểm để các bên quyết định chọn Trọng tài làm phương thức giải quyết tranh chấp. Bởi hoà giải và thương lượng sẽ trở nên vô nghĩa nếu, dù có đạt được một thoả thuận hoàn hảo nhất cho cả hai bên nhưng ít nhất một trong các bên không thực hiện.

#### **. Tòa án**

Khác với Trọng tài xét xử không nhân danh quyền lực nhà nước, Tòa án là cơ quan quyền lực nhà nước và mang tính quyền lực nhà nước, quá trình giải quyết tranh chấp được tiến hành chặt chẽ và đầy đủ các trình tự thủ tục luật định và mọi chủ thể phải thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ, chính xác quy trình đó. Bản án Tòa án nếu các bên không tự thực hiện sẽ bị cưỡng chế thi hành bằng sức mạnh nhà nước.

### **1.2. Khái quát về hoà giải thương mại**

#### **1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hoà giải thương mại**

##### **. Khái niệm hoà giải thương mại**

Hiểu một cách tổng quát, hoà giải là một phương thức để giải quyết tranh chấp, là quá trình mà tại đó hoà giải viên tạo điều kiện giao tiếp và đàm phán giữa các bên để hỗ trợ các bên đó trong việc cố gắng đạt được một thoả thuận tự nguyện về việc giải quyết tranh chấp của họ.

Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại thì “Hòa giải thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại do các bên thỏa thuận và được hòa giải viên thương mại làm trung gian hòa giải hỗ trợ giải quyết tranh chấp theo quy định của Nghị định này”.

Từ khái niệm tranh chấp thương mại như đã nêu tại Mục 1.1.1 và khái niệm về hoà giải, có thể định nghĩa về hoà giải thương mại như sau: *Hòa giải thương mại là một trong các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại do một bên làm trung gian hoà giải hỗ trợ giải quyết tranh chấp giữa các bên*

### **Đặc điểm của hòa giải thương mại**

Thứ nhất: Hoạt động hòa giải luôn có sự tham gia của bên thứ ba – bên trung lập để giúp các bên tranh chấp giải quyết xung đột của họ. Bên thứ ba được gọi là hòa giải viên, là người độc lập, khách quan trong khi tiến hành hòa giải.

Thứ hai: Hòa giải là phương thức giải quyết tranh chấp có tính chất tự nguyện.

Thứ ba: các bên tranh chấp tham dự quá trình hòa giải để đạt được một thỏa thuận cho việc giải quyết tranh chấp và xây dựng quyết định của chính mình

Thứ tư: hòa giải thiết lập một môi trường giao tiếp an toàn, thân thiện giữa các bên tranh chấp

Thứ năm: hòa giải có thể là một quá trình độc lập hoặc một phần của thủ tục tố tụng tại Tòa án hoặc trọng tài.

Thứ sáu: hòa giải không bắt buộc phải tiến hành công khai

Thứ bảy: hòa giải không làm ảnh hưởng đến việc các bên sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp khác.

Trên thế giới, dựa vào tiêu chí chủ thể thực hiện việc hòa giải, có thể phân chia thành hòa giải công và hòa giải tư. Hòa giải công do các cơ quan nhà nước (chủ yếu là Tòa án) đứng ra thực hiện. Hòa giải tư

thường do các tổ chức trọng tài thương mại hoặc các tổ chức hòa giải thương mại chuyên nghiệp tiến hành.

Tại Việt Nam, theo các quy định hiện nay, hòa giải có thể được chia thành hai loại là hòa giải ngoài Tòa án và hòa giải trong Tòa án.

### ***1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của việc hoà giải tranh chấp thương mại***

#### ***. Vai trò của hoà giải tranh chấp thương mại***

*Thứ nhất*, hòa giải đề cao và đảm bảo yếu tố tự quyết

Trong hòa giải, các bên tranh chấp có thể nói chuyện, trao đổi, đàm phán và thảo luận về các giải pháp trong toàn bộ quá trình. Các bên có quyền tự do bày tỏ, thể hiện và bảo vệ cho quan điểm của mình. Đây là một vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết các tranh chấp của hòa giải. Hòa giải đem lại cơ hội cho các bên trình bày, giải thích và đưa ra lời xin lỗi với nhau. Các bên trực tiếp tham gia vào giải quyết chính tranh chấp của mình, có quyền quyết định với toàn bộ nội dung, kết quả hòa giải.

*Thứ hai*, giải quyết tranh chấp bằng hòa giải có thể duy trì hoặc cải thiện mối quan hệ giữa các bên nhờ việc xem xét đến lợi ích và quan tâm thực tế của các bên. Hoà giải ít phụ thuộc vào các quy tắc, nguyên tắc, mà chủ yếu dựa vào con người.

*Thứ ba*, Thủ tục linh hoạt, không cứng nhắc, có thể được thỏa thuận và điều chỉnh cho thích nghi.

#### ***. Ý nghĩa của hoà giải tranh chấp thương mại***

*Thứ nhất*, hòa giải có ý nghĩa lớn, nó giúp giải quyết ôn hoà hay giảm thiểu những tranh chấp, bất đồng, mâu thuẫn, xích mích theo một cách tối ưu nhất bởi những ưu điểm của nó. Mặt khác, còn giúp các bên hiểu, thông cảm nhau hơn, giữ gìn, duy trì và tiếp tục phát triển mối quan hệ, môi trường làm ăn kinh doanh. Với thủ tục đơn giản, linh hoạt, nhanh gọn, tiết kiệm được thời gian, chi phí, hòa giải thương mại mang lại lợi thế cho các bên khi có cơ hội lựa chọn một trình tự, thủ tục phù hợp nhất với mình, tránh những thủ tục pháp lý phức tạp.

*Thứ hai*, hòa giải được biết đến là một biện pháp giải quyết tranh

chấp thay thế, trong bối cảnh Tòa án đang bị quá tải với các vụ tranh chấp cần được giải quyết, hòa giải còn có ý nghĩa giảm tải khối lượng công việc lên Tòa án, tiết kiệm chi phí, vật chất, thời gian, nguồn lực cho nhà nước, xã hội, cho các tổ chức kinh tế.

*Thứ ba*, hòa giải giúp tạo ra một môi trường tốt hơn cho hoạt động kinh doanh. Hòa giải luôn là biện pháp phổ biến được các bên tranh chấp lựa chọn làm phương thức giải quyết đầu tiên bởi nó làm giảm chi phí trực tiếp và gián tiếp mà các bên phải chịu trong việc thực thi các hợp đồng và giải quyết các tranh chấp.

### **1.3. Nội dung pháp luật điều chỉnh về hòa giải thương mại**

#### ***1.3.1. Hòa giải thương mại tại Tòa án***

Hòa giải thương mại tại Tòa án: là một thủ tục bắt buộc trong tố tụng Tòa án, thể hiện tại Điều 10 BLTTDS 2015: “Tòa án có trách nhiệm tiến hành hòa giải và tạo điều kiện thuận lợi để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của Bộ luật này”

Theo quy định hiện hành, hòa giải có thể được tòa án tiến hành ở nhiều giai đoạn, nhiều cấp xét xử và đối với hầu hết các vụ án, trừ một số trường hợp không thể hòa giải được.

Đặc điểm:

Thứ nhất, quyền tự do ý chí, quyền tự định đoạt của các bên tranh chấp vẫn được tôn trọng trong quá trình hòa giải tại Tòa án, các bên có quyền tự thỏa thuận trong các phiên hòa giải do Tòa án mở hoặc ngay trong khi đang xét xử, trước khi Tòa án tuyên án.

Thứ hai, quyền tự định đoạt của các bên bị hạn chế ở phạm vi nhất định, chịu ảnh hưởng của cơ chế quyền lực công.

#### ***1.3.2. Hòa giải thương mại ngoài Tòa án***

Hòa giải thương mại ngoài Tòa án: là hình thức hòa giải thường do các tổ chức trọng tài thương mại thực hiện hoặc do các tổ chức làm dịch vụ hòa giải chuyên nghiệp hoặc do một bên thứ ba (tổ chức, cá nhân) làm trung gian hòa giải theo yêu cầu của các bên tranh chấp.

Đặc điểm:

Trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết một tranh chấp cụ thể nào đó khi các bên tranh chấp tự nguyện thỏa thuận lựa chọn trọng tài để giải quyết.

Trọng tài là hình thức giải quyết tranh chấp với sự tham gia của bên thứ ba khách quan để giúp các bên giải quyết bất đồng. Tuy nhiên, quyết định của trọng tài viên hoặc hội đồng trọng tài có tính chất ràng buộc pháp lý đối với các bên tranh chấp như một bản án của Tòa án.

Trọng tài là một phương thức giải quyết Phi chính phủ nên không mang tính quyền lực Nhà nước như Tòa án, tuy nhiên vẫn được điều chỉnh bằng pháp luật cụ thể.

Trọng tài thường nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan quyền lực Nhà nước trong quá trình tố tụng như sự hỗ trợ của Tòa án khi ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời...

Bên cạnh đó, Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại ra đời đã đánh dấu một bước tiến mới trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp thương mại tại Việt Nam. So với việc hoà giải trong tố tụng tại Tòa án, Trọng tài thương mại hay tự hoà giải ngoài tố tụng, các bên có thể lựa chọn một bên trung gian thứ ba có tổ chức chuyên nghiệp, kỹ năng kinh nghiệm, năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật là hoà giải viên thương mại. Kết quả hoà giải thành được công nhận và đảm bảo thi hành theo quy định BLTTDS 2015 nếu các bên có yêu cầu. Đây là một lựa chọn hài hoà nhất trong trường hợp các bên mong muốn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hoà bình nhưng không tìm được bên thứ ba có đủ năng lực, uy tín để đưa ra lời khuyên tốt nhất cho cả hai và không muốn hoà giải tại Trọng tài hay Tòa án để khắc phục hạn chế đó và để thoả thuận được đảm bảo thực hiện.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về hòa giải thương mại**

#### **2.1.1. Quy định của pháp luật về hoà giải thương mại tại tòa án.**

Tinh thần này được thể hiện tại BLTTDS 2015, đó là trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thỏa thuận với nhau một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Cụ thể hoá tinh thần và điều luật này, hoà giải được quy định là một thủ tục bắt buộc trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án và hoà giải là thủ tục được tiến hành đầu tiên trước khi vụ án được đưa vào xét xử. Bên cạnh đó, hoà giải còn được khuyến khích trong suốt quá trình giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi Tòa án ra quyết định xét xử.

#### **. Nguyên tắc hòa giải thương mại tại tòa án**

Nguyên tắc tiến hành hoà giải được quy định tại Điều 205 BLTTDS 2015, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, việc hoà giải phải tôn trọng sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không được dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, bắt buộc các đương sự phải thỏa thuận không phù hợp với ý chí của mình.

*Thứ hai*, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

#### **. Phạm vi hòa giải thương mại tại tòa án**

Hoà giải được tiến hành đối với việc giải quyết phần lớn các vụ án dân sự, trừ một số trường hợp các tranh chấp thương mại không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được.

Theo Điều 206 BLTTDS 2015, Tòa án không được hòa giải đối với những yêu cầu đòi bồi thường vì lý do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước; và những vụ án phát sinh từ giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội. Đối với những yêu cầu đòi bồi thường



vì lý do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, Tòa án không được hoà giải vì nguyên tắc bất kỳ hành vi nào gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước đều là hành vi trái pháp luật và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Điều 207 BLTTDS 2015 quy định cụ thể các trường hợp không tiến hành hòa giải, bao gồm: (i) Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt; (ii) đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng; (iii) đương sự là vợ hoặc chồng trong vụ án ly hôn là người mất năng lực hành vi dân sự; (iv) một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải.

BLTTDS 2015 đã bổ sung thêm trường hợp một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải vào các trường hợp không hòa giải được. Trước đây, theo quy định của BLTTDS 2011, Tòa án vẫn phải triệu tập đương sự đến lần thứ hai mặc dù đương sự không muốn tham gia hòa giải, đến lần thứ hai đó vẫn vắng mặt thì mới được đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, dẫn đến thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài. Do đó, việc bổ sung quy định này là hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tế, hạn chế việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

### ***. Thủ tục hòa giải thương mại tại Tòa án***

Hoà giải được tiến hành trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án. Ngoài ra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, Chủ tọa cũng hỏi các bên đương sự có thoả thuận được với nhau giải quyết vụ án hay không. Nếu các đương sự thoả thuận được thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Thủ tục phiên hòa giải trong BLTTDS 2015 đã được quy định chi tiết, cụ thể hơn so với BLTTDS 2011,

### ***2.1.2. Quy định pháp luật về hòa giải thương mại ngoài Tòa án***

Hoà giải tranh chấp thương mại ngoài Tòa án là việc các bên tranh chấp tự tiến hành thương lượng, thoả thuận với nhau mà không thông qua một cơ quan tài phán nào.

### ***• Nguyên tắc hoà giải tranh chấp thương mại tại Trọng tài***

Trọng tài cũng là một phương thức giải quyết tranh chấp tương tự như Toà án, trên cơ sở khuyến khích giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải nên pháp luật về trọng tài cũng được xây dựng trên nguyên tắc các bên có quyền tự do thương lượng, thoả thuận vào mọi thời điểm từ lúc bắt đầu tổ tụng trọng tài. Tuy nhiên khác với Toà án, hoà giải không phải là một thủ tục bắt buộc. Tại bất kỳ thời điểm nào các bên đều có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài hoà giải hoặc nếu các bên thoả thuận được với nhau đều có quyền đề nghị Chủ tịch Trung tâm trọng tài đình chỉ giải quyết tranh chấp.

### **Hoà giải theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP**

Trước đây, hoạt động hoà giải thương mại ngoài tổ tụng không chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Do vậy, thoả thuận giữa các bên cũng không có cơ chế bảo đảm thi hành về mặt pháp lý. Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại ra đời đã luật hoá hoạt động hoà giải thương mại nhưng vẫn giữ đúng tinh thần của phương thức hoà giải, hoà giải viên chỉ có vai trò hỗ trợ các bên đạt được thoả thuận. Như vậy, kể từ khi Nghị định 22/2017/NĐ-CP có hiệu lực, các bên có thể hoà giải theo phương thức truyền thống là tự hoà giải với nhau hoặc có thể lựa chọn hoà giải theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP.

Trường hợp các bên lựa chọn tự hoà giải với nhau mà không thông qua các tổ chức có chức năng hoà giải theo quy định pháp luật, thoả thuận đạt được, nếu có, giữa các bên, sẽ không chịu bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý. Việc thực hiện thoả thuận phụ thuộc hoàn toàn vào thiện chí, sự tự nguyện của các bên.

### ***2.1.3 Đánh giá các quy định pháp luật về hòa giải thương mại***

#### ***• Ưu điểm và hạn chế của hòa giải thương mại tại tòa án***

*Ưu điểm:* Hoà giải trong tố tụng tại Toà án là một thủ tục bắt buộc diễn ra trước khi đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, chỉ khi không hoà giải được mới được đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quy định này có ý nghĩa khuyến khích chủ trương ưu tiên hoà giải trong giải quyết tranh chấp

thương mại. Hoà giải tại Toà án phải được diễn ra theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, việc này giúp hoạt động hoà giải chặt chẽ và mang tính chuyên nghiệp cao.

*Hạn chế:* Hoà giải trong tố tụng tại Toà án mặc dù được tiến hành trên cơ sở tự nguyện, tự thoả thuận giữa các bên, Toà án chỉ giữ vai trò trung gian nhưng vì được tiến hành tại Toà án - cơ quan mang tính quyền lực nhà nước và là một thủ tục bắt buộc, phải được tiến hành theo một quy trình cụ thể do luật định nên có thể nói hoà giải tại Toà án mang tính chất “tự nguyện trong khuôn khổ”.

#### ***Ưu điểm và hạn chế của hòa giải thương mại ngoài tòa án***

Ưu điểm: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có một chương mới về công nhận thoả thuận hoà giải thành ngoài Toà án. Tháng 2/2017, Chính phủ cũng ban hành Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại. Những quy định là khuôn khổ pháp lý cần thiết để thúc đẩy sự phát triển hoạt động hoà giải ngoài Toà án tại Việt Nam.

Ưu điểm của hoà giải ngoài Tòa án là bảo đảm bí mật của vụ việc; Thời gian giải quyết tranh chấp nhanh chóng; Chi phí giải quyết tranh chấp thấp; Thủ tục giải quyết tranh chấp thân thiện; Văn bản về kết quả hoà giải thành được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Hạn chế:* Pháp luật về hoà giải tại Trọng tài thương mại vẫn còn khá tổng quát và chưa chi tiết, do vậy việc áp dụng hoàn toàn phụ thuộc vào Hội đồng trọng tài, việc áp dụng mềm dẻo, linh hoạt có thể giúp các bên tiết kiệm thời gian so với thời gian theo quy định pháp luật tại Toà án nhưng tính khả thi là không cao.

Các bên ngoài ra có quyền lựa chọn Trọng tài viên để giải quyết tranh chấp cho mình, có thể chọn một bên thứ ba hoàn toàn theo ý muốn chủ quan của mình, ví dụ có thể dựa trên kinh nghiệm, kiến thức, năng lực, kĩ năng hay thậm chí mối quan hệ với trọng tài viên để chọn một bên mà mình cho là phù hợp nhất.

## **2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại**

### ***2.2.1 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại tại Tòa án***

Báo cáo về công tác của Tòa án nhân dân các cấp năm 2017 cho biết số lượng án tăng 28.993 vụ so với cùng kỳ năm 2016 nhưng hầu hết các vụ án đều được giải quyết trong thời hạn quy định của pháp luật. Tỷ lệ hòa giải thành tăng 1% so với cùng kỳ năm 2016 (54%).

Trước thực tiễn đó, TP Đà Nẵng được Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn là một trong 15 đơn vị để mở rộng thực hiện thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại, thành lập Trung tâm hòa giải trong giải quyết tranh chấp dân sự và khiếu kiện hành chính cùng với Tòa án nhân dân hai cấp TP Hải Phòng đã thực hiện từ tháng 3/2018 đến nay.

### ***2.2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại ngoài Tòa án***

Hoà giải là một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế rất phổ biến trên thế giới và cũng đã xuất hiện từ rất lâu, tuy nhiên tại Việt Nam hoạt động này chưa được điều chỉnh bởi bất kỳ thiết chế pháp luật nào. Trong bối cảnh ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam lựa chọn phương thức trọng tài để giải quyết tranh chấp trước khi lựa chọn tòa án, điển hình là theo Báo cáo Đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016, có đến 47% doanh nghiệp Việt Nam sử dụng trọng tài để giải quyết tranh chấp thay cho phương thức tòa án truyền thống, đồng thời việc lựa chọn phương thức dùng tòa án để giải quyết tranh chấp của doanh nghiệp hiện nay đang giảm dần từ 60% (năm 2013) xuống 36% (năm 2016)<sup>1</sup>, thì sự ra đời của Nghị định 22/2017/NĐ-CP hứa hẹn sẽ là xu hướng giải quyết tranh chấp mới được ưa chuộng và dần thay thế cho Trọng tài và Tòa án.

Sau khi Nghị định 22/2017/NĐ-CP ra đời, ngày 28/04/2018, VIAC đã thành lập Trung tâm hoà giải Việt Nam VMC, như vậy, VMC chính

---

<sup>1</sup> Doanh nghiệp Việt dẫn ưa chuộng trọng tài giải quyết tranh chấp (2018), <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2018-05-29/doanh-nghiep-viet-dan-ua-chuong-trong-tai-giai-quet-tranh-chap-5-8041.aspx>

thức trở thành trung tâm hoà giải đầu tiên tại Việt Nam được thành lập hợp pháp theo quy định của Nghị định 22/2017/NĐ-CP và có chức năng cung cấp dịch vụ hoà giải, VMC đã ban hành Quy tắc hoà giải mới bắt đầu áp dụng từ 01/07/2018. Đến thời điểm hiện tại, mới chỉ có một Trung tâm hoà giải duy nhất theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP được thành lập là VMC, đồng thời cũng chưa ghi nhận vụ tranh chấp nào được đưa đến hoà giải tại Trung tâm trọng tài này theo trình tự, thủ tục của Nghị định 22/2017/NĐ-CP. Kéo theo đó, cũng chưa có yêu cầu nào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án được ghi nhận.

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI**

### **3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại**

#### ***3.1.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại tại***

##### ***Tòa án***

Qua thực tiễn áp dụng, mỗi loại hình hòa giải đều đạt được những kết quả nhất định, nhưng còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến chưa đáp ứng được nhu cầu, đòi hỏi của xã hội. Về hòa giải, đối thoại trong tố tụng tại tòa án: Theo thống kê của tòa án nhân dân tối cao, trong những năm qua, tỷ lệ hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự của tòa án cũng đã có nhiều tiến bộ, trung bình hằng năm đạt hơn 40% số vụ án dân sự phải giải quyết và cá biệt có những tòa án, tỷ lệ này đạt tới 60 đến 70%, nhưng tập trung chủ yếu về thuận tình ly hôn. Do đó, chưa đáp ứng đòi hỏi của tình trạng quá tải các vụ việc dân sự, kinh doanh - thương mại tại tòa án.

Với bối cảnh pháp luật, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế như trên, cho thấy sự cần thiết phải đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại tại tòa án ở Việt Nam với những chính sách mới đặc thù nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về hòa giải, đối thoại; tạo bước cải cách đột phá trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính; bảo đảm cho việc phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, xã hội hóa việc giải quyết các tranh chấp theo phương thức không đối đầu, hướng tới xây dựng các mối quan hệ trong xã hội một cách hòa bình, ổn định lâu dài.

#### ***3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại ngoài Tòa án***

Việc xây dựng khung pháp luật riêng cho hòa giải thương mại ngoài Tòa án theo mô hình hòa giải độc lập ở Việt Nam là hết sức cần thiết. Dù nhiều quốc gia không ban hành khung pháp luật riêng về hòa giải

thương mại ngoài Tòa án và nhiều học giả cho rằng, điều đó cũng không cần thiết bởi hòa giải là việc riêng tư và tự nguyện của các bên tranh chấp, thì việc ban hành pháp luật riêng về vấn đề này ở Việt Nam là rất có ý nghĩa. Đây sẽ là bước đi mạnh mẽ và minh bạch của Việt Nam trong việc thể chế hóa cam kết gia nhập WTO, cũng như để khuyến khích việc sử dụng độc lập phương thức giải quyết tranh chấp này ngoài mô hình truyền thống đã có là kết hợp với Tòa án. Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, khung pháp luật riêng về hòa giải thương mại ngoài Tòa án không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý với tư cách như những quy phạm tạo khuôn mẫu cho việc hành xử giữa các bên tranh chấp mà còn mang ý nghĩa giáo dục, góp phần vào việc nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội, đặc biệt là các doanh nhân đối với phương thức giải quyết tranh chấp này. Việc ghi nhận mô hình hòa giải độc lập này bằng một Nghị định như chỉ đạo của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay là phù hợp, về dài hạn có thể hướng tới việc tổng kết, rút kinh nghiệm để ban hành một luật riêng về hòa giải thương mại như ở Ấn Độ, Nhật Bản hay Phi-lip-pin.

### **3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại**

#### ***3.2.1 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại tại Tòa án***

Đối với thời hạn lấy ý kiến của đương sự vắng mặt trong trường hợp thỏa thuận của các đương sự có mặt có ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt quy định tại Khoản 3 Điều 212 BLTTDS 2015, cần quy định thời hạn và phương thức lấy ý kiến của đương sự vắng mặt trong trường hợp này, có thể tối đa là 07 ngày, kể từ ngày các đương sự có mặt tại phiên hòa giải thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án. Theo đó, cần sửa đổi lại thời hạn Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự theo hướng tính mốc thời gian không phải từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận mà phải là ngày nhận được văn bản đồng ý của đương sự vắng mặt hoặc từ ngày hết thời hạn trả lời của đương sự vắng

mặt về việc có đồng ý với kết quả hoà giải khi không có mặt mình hay không.

Đối với quy định về công nhận thoả thuận tại phiên tòa trong trường hợp các bên chỉ thoả thuận được một phần nội dung tranh chấp còn những phần khác không thoả thuận được, theo BLTTDS 2015, Tòa án chỉ ra quyết định công nhận sự thoả thuận nếu các bên thoả thuận được toàn bộ nội dung của vụ tranh chấp, quy định này có phần hơi chặt chẽ và góp phần làm gia tăng khối lượng công việc lên Tòa án. Quy định này nên được điều chỉnh lại theo hướng Tòa án công nhận thoả thuận của các bên đối với một phần hay toàn bộ nội dung vụ án, trong trường hợp công nhận một phần vụ án, Tòa án đình chỉ phần nội dung đã thoả thuận được đó và đưa phần nội dung còn lại không thoả thuận được ra xét xử sơ thẩm.

### ***3.2.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại ngoài Tòa án***

**Nâng cao hiệu quả hoạt động hoà giải tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại:**

*Thứ nhất*, quy định cụ thể trình tự thủ tục hòa giải bằng trọng tài trong Luật Trọng tài thương mại 2010

*Thứ hai*, đào tạo đội ngũ trọng tài viên đạt chuẩn về số lượng và chất lượng.

**Xây dựng quy định pháp luật về tiêu chuẩn và công nhận hoà giải viên:**

Về tiêu chuẩn hoà giải viên

Về công nhận hoà giải viên thương mại

Về phạm vi bảo mật

Tuyên truyền về hòa giải thương mại để nâng cao nhận thức về ý nghĩa và hiệu quả của hòa giải



## KẾT LUẬN

Nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN đã đưa nước ta ngày càng lớn mạnh, và ngày càng có uy tín trong khu vực và trên thế giới, chúng ta đang dần khẳng định vị thế của mình trên trường khu vực và rộng hơn là trường quốc tế. Tuy nhiên, quy luật chung là càng phát triển thì càng nhiều bất đồng, mâu thuẫn nảy sinh, kéo theo hệ quả tất yếu là tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp là điều khó tránh khỏi. Khi có tranh chấp thương mại phát sinh thì buộc phải giải quyết, nếu không thương lượng hay hòa giải được thì các bên buộc phải mang ra Tòa án, Trọng tài. Đi kèm với đó là những phát sinh mà không bên nào muốn như tổn thất về tiền bạc, mối quan hệ kinh doanh, thời gian, uy tín, bí mật kinh doanh của mình. Bởi vậy việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng biện pháp hòa giải sẽ là lựa chọn tối ưu để các bên lựa chọn đàm phán giải quyết. Pháp luật hiện hành đã có bước đột phá mới trong việc đưa hoạt động hoà giải vào luật hoá cũng như quy định về công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án, qua đó đã mở ra một kênh giải quyết tranh chấp mới phù hợp với thông lệ quốc tế, có nhiều ưu điểm như thủ tục đơn giản, linh hoạt, nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian, chi phí. Các bên có cơ hội lựa chọn một quy trình phù hợp, tránh những thủ tục pháp lý phức tạp như trước đây khi chỉ có lựa chọn tại Trọng tài hay Toà án. Hơn nữa, thông qua hòa giải, các bên có điều kiện thể hiện thiện chí, hiểu và thông cảm cho nhau hơn, từ đó tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ kinh doanh. Bí mật thông tin của các bên cũng được đảm bảo giữ kín, điều này góp phần giữ uy tín cho doanh nghiệp và hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực nếu có qua việc tranh chấp. Mặc dù vậy, vẫn luôn cần không ngừng hoàn thiện pháp luật để tạo điều kiện, đảm bảo lợi ích tối đa nhất cho các doanh nghiệp trong nước phát triển và cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước ngoài bằng cách hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật hỗ trợ tối ưu cho doanh nghiệp khi xảy ra tranh chấp thương mại, kinh tế, góp phần thúc đẩy kinh tế ngày càng phát triển và lớn mạnh.